

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 435/2019/HSST

Ngày: 12/11/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Thẩm phán: Ông Phan Văn Liệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoàng Diệp.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

3. Ông Trần Ngọc Thực.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 540/2019/HSST ngày 04/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5282/2019/QĐST-HS ngày 29/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoang P; giới tính: Nam; sinh năm: 1982; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: số 331/7 Tôn Thất Thuyết, Phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị Thu G, sinh năm 1984 (đã ly hôn); con: có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 06/10/2016 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

+*Người bào chữa:* Bà Lê Nguyễn Quỳnh Thi là Luật sư của Văn phòng luật sư Quỳnh Thi thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoang P (có mặt).

+*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Phùng P T, sinh năm 1987; địa chỉ: 62/25/10 Lâm Văn Bền, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn X, sinh năm 1982; cư trú: 86 M Khu phố 3, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; cư trú: 46/12/28 Xóm Chiếu, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Luật sư Châu Đức Nam Anh, sinh năm 1984; CCHNLS số 7228/TP/LS-CCHN ngày 10/12/2010 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 06/10/2016, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 4 phối hợp Công an phường 13, Quận 4 tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn Nhật Hoàng - số 180 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4. Qua kiểm tra phòng 204, phát hiện bắt quả tang Nguyen Hoang P có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên bàn gỗ trong phòng P đang lưu trú 01 bìch nylon chứa tinh thể không màu, giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 485,2500g, loại Methamphetamine (MA) (bản kết luận giám định số 1823/KLGD-H ngày 28/10/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục: 35).

Kết quả điều tra ban đầu, Nguyen Hoang P khai nhận: Do nghiện ma túy và cần tiền mua ma túy để sử dụng nên P đồng ý đi giao ma túy cho một người tên Thắng (không rõ lai lịch). Cụ thể:

- Lần đầu ngày 26/9/2016, P nhận ma túy của Thắng rồi đi giao cho khách (không rõ lai lịch), lần này P được Thắng trả công 2.000.000 đồng.

- Lần thứ hai khoảng 17h00' ngày 06/10/2016, P đang ở tại Quận 7 thì Thắng gọi điện thoại cho P kêu đến khu vực chợ Phạm Văn Hai, quận Tân Bình lấy 01 bìch ma túy hàng đá mang qua Quận 4 giao cho người đàn ông tên Thành (không rõ lai lịch) rồi đem tiền về cho Thắng, Thắng hứa sẽ trả tiền công cho P 10.000.000 đồng. P đồng ý và đón taxi đến khu vực chợ Phạm Văn Hai nhưng không gặp Thắng mà gặp người của Thắng tên Méo (không rõ lai lịch) đưa cho P 01 bìch ma túy đá. Nhận xong gói ma túy, P mang đến khách sạn Nhật Hoàng, lên Phòng 204 để chờ Thành đến nhận ma túy và thanh toán tiền. Trong lúc chờ Thành thì P để bìch ma túy trên bàn gỗ trong phòng nhưng Thành chưa đến nhận ma túy thì P bị Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên (bút lục: 39-47).

Quá trình điều tra đến nay, Nguyen Hoang P thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội. Đồng thời, P cho rằng chỉ đến khách sạn Nhật Hoàng giao bánh kem cho Nguyễn Văn T (sinh năm 1978, địa chỉ: 241/28/2 Bến Vân Đồn, Phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh), P không đi giao ma túy và

không liên quan đến ma túy. Số ma túy Công an thu giữ tại Phòng 204 khách sạn Nhật Hoàng vào ngày 06/10/2016, không phải của P.

Kết quả xác minh tại Công an Phường 5, Quận 4 được biết: tại địa bàn phường không có địa chỉ nêu trên và không có ai tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 cư trú tại khu vực trên (bút lục: 80). Đồng thời, Nhân viên lễ tân xác định trước thời điểm Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra thì P có đến khách sạn xin lên Lầu 1 khách sạn để giao đồ cho bạn và bảo vệ khách sạn nhìn thấy P cầm theo 01 túi nylon màu vàng nhỏ đi vào quầy lễ tân xin lên lầu giao đồ. Ngoài ra, không thấy P cầm theo những đồ vật gì khác (bút lục: 76, 260, 262). Sau đó, khi Công an Quận 4 kiểm tra phòng 204 tại khách sạn phát hiện bắt giữ P cùng vật chứng thì nhân viên khách sạn xác định vào thời điểm P có mặt trong Phòng 204 của khách sạn thì không có ai thuê Phòng 204. Đồng thời trước đó khoảng 02 giờ thì có người khách tên Sơn thuê và đã trả phòng, nhân viên khách sạn đã dọn dẹp phòng sạch sẽ và không khóa cửa phòng khi không có khách thuê. Việc P xin lễ tân khách sạn lên Lầu 1 gặp bạn đưa đồ và tự ý lên Phòng 204 cho đến khi Công an kiểm tra phát hiện thì nhân viên khách sạn không biết.

Căn cứ vào các chứng cứ như: biên bản phạm tội quả tang (bút lục 28), lời khai của những người liên quan đến vụ án (bút lục: 50-52), kết quả giám định (bút lục 35), cùng lời khai nhận ban đầu của P. Đã đủ cơ sở buộc Nguyễn Hoàng P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Đối với các đối tượng Thắng, Méo và Thành do P không khai nhận hành vi phạm tội, đồng thời khai không quen những ai có tên như trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: (được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 368/PNK/2016 ngày 06/12/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC47) và Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp (PC81) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh Hồ Chí Minh (bút lục: 61), gồm: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số 1823 có chữ ký niêm phong của Giám định viên Võ Anh Tuấn và Điều tra viên Hồ Văn Cửa, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia và 01 (một) ĐTDĐ hiệu iPhone.

Tại bản cáo trạng số 390/CTr-VKS-P1 ngày 25/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm e Khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội cũng như các tình tiết định khung trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 4 và khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P mức án 20 năm

tù; Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho bị cáo Nguyen Hoang P, Luật sư tranh luận: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyen Hoang P không thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có nhiều vấn đề mâu thuẫn chưa được làm rõ, chưa đủ cơ sở pháp luật để kết luận bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, cụ thể: Quá trình điều tra bổ sung, tại biên bản xác minh của Công an phường 2, Quận 6 và lý lịch của Nguyen Hoang P thể hiện trong quá trình cư trú tại địa P không phát hiện bị cáo có vi phạm pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự và không nghiện ma túy.

- Kết luận điều tra vụ án ban đầu và các kết luận điều tra vụ án bổ sung sau nay không làm thay đổi nội dung hành vi phạm tội của bị cáo Nguyen Hoang P nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng thay đổi quan điểm xử lý đối với Nguyen Hoang P từ tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” sang tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng thu giữ trong vụ án thì không thu giữ được trong người bị cáo hay tại nơi bị cáo cư trú hoặc có quyền quản lý và không có tài liệu nào chứng minh bị cáo đang lưu trú tại khách sạn. Trong khi chị Thảo là lễ tân tại khách sạn khai tại phòng bị cáo có mặt thì trước đó 02 giờ đã có người lưu trú tên Sơn thuê và trả phòng nhưng không được cho đối chất với bị cáo vì nếu lễ tân cho Nguyen Hoang P vào giao đồ cho khách thì phải có người đó đang ở trong khách sạn mới cho vào.

- Quá trình điều tra bổ sung, Cơ quan điều tra kết luận không có cơ sở để giám định được dấu vết sinh học của bị cáo trên gói vật chứng nên có căn cứ xác định gói vật chứng là ma túy không phải của bị cáo; và kết quả giám định điện thoại thu giữ của bị cáo cũng không có nội dung nào liên quan đến việc bị cáo giao nhận ma túy.

- Ngoài ra, tại biên bản hỏi cung bị cáo (bút lục 163 – 164), có sự tham gia của Luật sư thể hiện, Nguyen Hoang P khai có nhiều vi phạm trong các biên bản tố tụng tại Công an phường 13, Quận 4 và Cơ quan điều tra Công an Quận 4 nhưng chưa được điều tra xác minh làm rõ.

Đối đáp với quan điểm bào chữa của Luật sư, đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đối với ý kiến của Luật sư về việc thay đổi quan điểm truy tố đối với bị cáo, Viện kiểm sát căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đủ cơ sở kết luận về ý thức bị cáo Nguyen Hoang P nhận ma túy từ nơi này để vận chuyển đến nơi khác nhằm mục đích để được trả công hưởng lợi nên việc truy tố để xét xử đối với bị cáo Nguyen Hoang P về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với ý kiến của Luật sư về nội dung giám định chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo thì chiếc điện thoại Nokia này bị cáo không sử dụng để liên lạc giao nhận ma túy mà sử dụng chiếc Iphone để liên lạc, do vụ án xảy ra đã lâu, chiếc điện thoại đã hư hỏng nên không giám định được để truy xuất dữ liệu. Các vấn đề khác luật sư nêu ra đã

được Cơ quan điều tra làm rõ và xác định việc bị cáo thay đổi lời khai và cho rằng bị bức cung, nhục hình và có vi phạm tố tụng là không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm truy tố đối với Nguyen Hoang P như trong phần luận tội đã phân tích.

Bị cáo Nguyen Hoang P thông nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư nên không tranh luận bổ sung, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong trường hợp lời khai của bị cáo và bào chữa của Luật sư không được nhận thì cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, tạo điều kiện cho bị cáo sớm chấp hành xong bản án và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyen Hoang P không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố và cho rằng toàn bộ lời khai bị cáo nhận tội thể hiện tại (biên bản bắt người phạm tội quả tang, các bản tự khai và biên bản ghi lời khai tại Công an phường 13, Quận 4 và Công an Quận 4) là do bị đánh đập, ép cung.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Quyết định trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung về nội dung này: Theo đó, tại bản kết luận điều tra bổ sung vụ án số 624-29A/KLĐTBS-PC47(Đ5) của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Sau khi bắt giữ Nguyen Hoang P, Điều tra viên và cán bộ điều tra Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an Quận 4 đã tiến hành các biện pháp điều tra nhằm thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của P. Quá trình làm việc luôn đảm bảo trung thực, khách quan, công khai đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không dùng bức cung, nhục hình ...”; phù hợp với lời khai, giải trình của những người chứng kiến tham gia các hoạt động tố tụng: các ông Nguyễn Văn T, Nguyễn U (bút lục: 258-259; 262-263) và Luật sư Châu Đức Nam Anh (bút lục: 221-222; 265)

Do đó, việc bị cáo Nguyen Hoang P cho rằng bị đánh đập, ép cung và có nhiều vi phạm tố tụng trong quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh là không có cơ sở và chứng cứ để được chấp nhận.

Xét, trong quá trình điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án, Cơ quan điều tra đã tổ chức cho Nguyen Hoang P chỉ điểm nơi ở của Nguyễn Văn T (sinh năm 1978, địa chỉ: 241/28/2 Bến Vân Đồn, Phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng theo kết quả xác minh tại Công an phường 5, Quận 4 xác định: “Tại phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh không có địa chỉ nêu trên và không có ai tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 cư trú tại khu vực trên (bút lục 80)”. Ngoài ra, nhân viên lễ tân của khách sạn xác định trước thời điểm cơ quan Công an kiểm tra thì Nguyen Hoang P có đến khách sạn xin lên Lầu 1 giao đồ cho bạn, và bảo vệ khách sạn nhìn thấy P cầm theo 01 túi nylon màu vàng nhỏ đi vào quầy lễ tân xin lên lầu giao đồ và không thấy P cầm theo

những đồ vật gì khác (bút lục: 76, 260, 262). Sau đó, khi Công an Quận 4 kiểm tra hành chính tại phòng 204 phát hiện, bắt giữ P cùng vật chứng thì nhân viên khách sạn xác định vào thời điểm P có mặt trong phòng 204 của khách sạn thì không có ai thuê này; trước đó khoảng 02 giờ thì có người khách tên Sơn thuê và đã trả phòng nên nhân viên khách sạn đã dọn dẹp phòng sạch sẽ, không khóa cửa phòng khi không có khách thuê.

Do đó, việc bị cáo Nguyen Hoang P trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, thay đổi lời khai cho rằng bị cáo chỉ đến và có mặt tại phòng 204 khách sạn Nhật Hoàng để giao bánh kem cho Nguyễn Văn T (sinh năm 1978, ở Quận 4) đã nhờ bị cáo mua trước đó là không có cơ sở để chấp nhận.

Đối chiếu lời khai nhận ban đầu của bị cáo Nguyen Hoang P thể hiện tại biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 28-29), bản tự khai (bút lục: 39-40), bản tường trình (bút lục: 41-41) và biên bản ghi lời khai (bút lục: 43-47) về cơ bản phù hợp với: các biên bản (bắt người phạm tội quả tang, niêm phong và mở niêm phong vật chứng), bản kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến việc bắt quả tang (ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Út), lời khai của bà Phùng Phương Thảo (nhân viên lễ tân Khách sạn Nhật Hoàng) và bản tường trình của Luật sư Chu Đức Nam Anh; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ của bị cáo trong vụ án: Theo bản kết luận giám định số 1823/KLGD-H ngày 28/10/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: là ma túy ở thể rắn, khối lượng 485,2500g, loại Methamphetamine - bút lục: 35.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyen Hoang P đã có hành vi theo yêu cầu của đối tượng tên Thắng (không rõ lai lịch) nhận ma túy từ Méo (không rõ lai lịch) để dịch chuyển trái pháp luật mang ma túy đến khách sạn Nhật Hoàng - số 180 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, lên phòng 204 của khách sạn đang chờ giao ma túy cho Thành (không rõ lai lịch), nhằm mục đích để được Thắng trả công để hưởng lợi; thì bị cơ quan Công an qua kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng là 485,2500g, loại Methamphetamine vào khoảng 21h00' ngày 06/10/2016.

Như vậy, với khối lượng ma túy đã dịch chuyển trái phép và hành vi của bị cáo Nguyen Hoang P đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Nguyen Hoang P là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội.

Xét, bị cáo Nguyen Hoang P đã phạm tội thuộc trường hợp “các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 300 gam trở lên”, là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự đời. Nên về hình phạt, cần xét xử nghiêm đời với bị cáo Nguyen Hoang P theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đời, bổ sung năm 2009)

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần có một thời gian đủ dài cách ly xã hội đời mới có tác dụng đời răn đe giáo dục bị cáo đời riêng và công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn nhưng sau đó, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thay đời lời khai, khai báo quanh co, chối tội và không thể hiện sự ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đời bổ sung năm 2009).

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo: phạm tội lần đầu với vai trò vận chuyển để giúp sức cho đời tượng tên Thắng (không rõ lai lịch) và chưa được hưởng lợi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên theo quy định tại tiểu mục 3.1 và tiểu mục 3.3 Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để xem xét, quyết định hình phạt đời với bị cáo.

+Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đời, bổ sung năm 2009) để buộc bị cáo Nguyen Hoang P nộp phạt một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đời với bị cáo Nguyen Hoang P là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt là phù hợp. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có cân nhắc, xem xét để giảm cho bị cáo một phần hình phạt như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyen Hoang P nêu ra để đề nghị trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung là không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, với quy định của pháp luật như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không có cơ sở để được chấp nhận.

+Về thủ tục tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), người tiến hành tố tụng (Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên) và Luật sư; đã thực hiện các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng đúng về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và bị cáo không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng; nên đều hợp pháp.

Tuy nhiên, Cơ quan điều tra Công an Quận 4 cần lưu ý rút kinh nghiệm trong việc thu giữ đồ vật – tại liệu là vật chứng trong vụ án để ghi nhận và miêu tả chính xác nhằm đảm bảo thuộc tính khách quan của vụ án.

+Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số 1823 có chữ ký niêm phong của Giám định viên Võ Anh Tuấn và Điều tra viên Hồ Văn Cửa, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; là chất ma túy độc hại, cấm tuyệt đối sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia, qua điều tra là tài sản cá nhân và không liên quan tội phạm nên trả lại cho bị cáo Nguyen Hoang P.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone, là P tiện liên lạc bị cáo sử dụng để phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước;;

+Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đối với các đối tượng Thắng, Méo, Thành do Nguyen Hoang P không khai nhận hành vi phạm tội và khai không quen ai có tên nêu trên; nên không có cơ sở để xác minh, điều tra làm rõ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ vào điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Xử phạt: bị cáo Nguyen Hoang P 18 (mười tám) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 06/10/2016.

- Về hình phạt bổ sung: buộc bị cáo Nguyen Hoang P nộp phạt 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

+Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số 1823 có chữ ký niêm phong của Giám định viên Võ Anh Tuấn và Điều tra viên Hồ Văn Cửa, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone;

- Trả lại cho bị cáo Nguyen Hoang P 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 146/17 ngày 28/02/2017 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND C_{ấp} Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- C_ơc THA DS; (1)
- S_ở t_ư ph_{áp}; (1)
- Tr_ởi t_ưm giam; (2)
- B_ộ c_{ông}; (1)
- Ng_{ân}s_{ách} i_{li}p quan (1)
- THA HS; (2)
- Ph_{òng} PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND n_{ơi} b_ộ c_{ông} c_ơ tr; (1)
- L_{ưu}: VT, THS, h_ồ s_ố; (26) (4)

**TM. H_ài _Đàng _Đất X_ã S_ố TH_ịM
TH_ịM P_hĩn - CH_ị T_áA P_hĩn T_ịA**

Nguyễn Tuấn Anh